

Đề thi thử tuyển sinh lớp 10 môn văn huyện Thủy Nguyên 2020 - Lần 1

Phần I. Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Hồi nhỏ sống với đồng

với sông rồi với biển

hồi chiến tranh ở rừng

vàng trắng thành tri kỷ

Trần trụi với thiên nhiên

hồn nhiên như cây cỏ

ngõ không bao giờ quên

cái vàng trắng tình nghĩa

(Trích Ánh trăng, Nguyễn Duy, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục 2015, trang 155)

Câu 1 (0.5đ) Văn bản chứa đoạn trích trên viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0.5đ) Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

Câu 3 (1.0đ) Phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ trong hai dòng thơ sau:

hồi chiến tranh ở rừng

vàng trắng thành tri kỷ

Câu 4 (1.0đ): Nhận xét về thái độ của tác giả thể hiện trong đoạn trích. Qua đó, em rút ra cho bản thân bài học gì?

Phần II. Làm văn (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0đ): Từ đoạn thơ ngữ liệu ở phần I, viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về lối sống hòa hợp với thiên nhiên.

Câu 2 (5.0đ) Cảm nhận của em về nhân vật bé Thu trong đoạn trích sau:

Vì đường xa, chúng tôi chỉ ở nhà được có ba ngày. Trong ba ngày ngắn ngủi đó, con bé không kịp nhận ra anh là cha... Suốt ngày anh chẳng đi đâu xa, lúc nào cũng vỗ về con. Nhưng càng vỗ về con bé càng đẩy ra. Anh mong được nghe một tiếng "ba" của con bé, nhưng con bé chẳng bao giờ chịu gọi. Nghe mẹ nó bảo gọi ba vào ăn cơm thì nó bảo lại:

- Thì má cứ kêu đi.

Mẹ nó đâm nổi giận quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trống:

- Vô ăn cơm!

Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi "Ba vô ăn cơm". Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra :

- Cơm chín rồi!

Anh cũng không quay lại. Con bé bực quá, quay lại mẹ và bảo :

- Con kêu rồi mà người ta không nghe.

Anh quay lại nhìn con vừa khe khẽ lắc đầu vừa cười. Có lẽ vì khổ tâm đến nỗi không khóc được, nên anh phải cười vậy thôi. Bữa sau, đang nấu cơm thì mẹ nó chạy đi mua thức ăn. Mẹ nó dặn, ở nhà có gì cần thì gọi ba giúp cho. Nó không nói không rằng, cứ lui cui” dưới bếp. Nghe nồi cơm sôi, nó giờ nắp, lấy đũa bếp sơ qua - nồi cơm hơi to, nhắm không thể nhắc xuống để chắt nước được, đến lúc đó nó mới nhìn lên anh Sáu. Tôi nghĩ thầm, con bé đang bị dồn vào thế bí, chắc nó phải gọi ba thôi. Nó nhìn dáo dác một lúc rồi kêu lên:

- Cơm sôi rồi, chắt nước giùm cái! – Nó cũng lại nói trống.

Tôi lên tiếng mở đường cho nó:

- Cháu phải gọi "Ba chắt nước giùm con", phải nói như vậy.

Nó như không để ý đến câu nói của tôi, nó lại kêu lên:

- Cơm sôi rồi, nhão bây giờ !

Anh Sáu cứ vẫn ngồi im. Tôi dọa nó :

- Cơm mà nhão, má cháu về thế nào cũng bị đòn. Sao cháu không gọi ba cháu. Cháu nói một tiếng "ba" không được sao ?

Lúc đó nồi cơm sôi lên sùng sục. Nó hơi sợ, nó nhìn xuống, vẻ nghĩ ngợi, nhắc không nổi, nó lại nhìn lên. Tiếng cơm sôi như thúc giục nó. Nó nhăn nhó muốn khóc. Nó nhìn nồi cơm, rồi nhìn lên chúng tôi. Thấy nó luýnh quýnh tôi vừa tội nghiệp vừa buồn cười, nghĩ chắc thế nào nó cũng chịu thua. Nó loay hoay rồi nhón gót lấy cái vá múc ra từng vá nước, miệng lảm bảm điều gì không rõ. Con bé đảo đũa thật.

Trong bữa cơm đó, anh Sáu gắp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó. Nó liền lấy đũa xoi vào chén, để đó rồi bắt thân hất cái trứng ra, cơm văng tung toé cả mâm. Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:

- Sao mày cứng đầu quá vậy, hả ?

Tôi tưởng con bé sẽ lăn ra khóc, sẽ giãy, sẽ đập đổ cả mâm cơm, hoặc sẽ chạy vụt đi. Nhưng không, nó ngồi im, đầu cúi gằm xuống. Nghĩ thế nào nó cầm đũa, gắp lại cái trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm. Xuống bên, nó nhảy xuống xuống, mở lời tới cổ làm cho dây lời tôi khua ròn rảng, khua thật to, rồi lấy dầm boi qua sông. Nó sang qua nhà ngoại, mét với ngoại và khóc ở bên ấy....

(Trích Chiếc lược ngà, Nguyễn Quang Sáng, Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo dục Việt Nam 2015, trang 196, 197)

Đáp án đề thi thử vào 10 môn Ngữ văn huyện Thủy Nguyên (L1)

Phần I. Đọc hiểu (3.0 điểm)

Câu 1. Thể thơ 5 chữ

Câu 2: Nội dung chính của đoạn thơ trên là hình ảnh vàng trắng trong quá khứ.

Câu 3

Biện pháp tu từ nhân hóa: "vàng trắng thành tri kỷ"

Tác dụng: Nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của vàng trắng: vàng trắng như người bạn thấu hiểu tâm tư tình cảm của người chiến sĩ.

Câu 4

- Thái độ của tác giả thể hiện trong đoạn trích là thái độ sống hồn nhiên, tự do, thoải mái, chân thực nhất cùng với thiên nhiên.

- Qua đó, em đã rút ra cho bản thân bài học gì?

Phần II. Làm văn (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0đ): Từ đoạn thơ ngữ liệu ở phần I, viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về lối sống hòa hợp với thiên nhiên.

Gợi ý

Thiên nhiên là gì? Thế nào là lối sống hoà hợp với thiên nhiên?

- Thiên nhiên là: những gì tồn tại xung quanh con người mà không phải do con người tạo ra.

Bao gồm: Không khí, bầu trời, sông suối, rừng cây, đồi núi, động thực vật, khoáng sản...

- Lối sống hoà hợp với thiên nhiên là sự gắn bó, rung động trước cảnh đẹp của thiên nhiên; Yêu quý, giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên.

Vai trò của thiên nhiên trong cuộc sống của con người:

- Thiên nhiên rất cần thiết cho cuộc sống của con người:

- Nó là yếu tố quan trọng để phát triển kinh tế.

- Đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của nhân dân.

=> Là tài sản chung vô giá của dân tộc và nhân loại.

Trách nhiệm của bản thân và rút ra bài học:

- Phải bảo vệ thiên nhiên.

- Sống gần gũi, hoà hợp với thiên nhiên.

- Kịp thời phản ánh, phê phán những việc làm sai trái phá hoại thiên nhiên.

Câu 2:

a) Mở bài

- Giới thiệu vài nét về tác giả Nguyễn Quang Sáng và truyện ngắn Chiếc lược ngà

+ Nguyễn Quang Sáng (1932 - 2014) là một trong những nhà văn tiêu biểu của nền văn học cách mạng Việt Nam, tác giả của nhiều tác phẩm văn chương và kịch bản phim nổi tiếng.

+ Truyện ngắn "Chiếc lược ngà" (1966) được tác giả viết khi đang hoạt động ở chiến trường Nam Bộ, nội dung kể về câu chuyện cảm động về tình cha con trong hoàn cảnh éo le, khốc liệt của chiến tranh.

- Giới thiệu khái quát nhân vật bé Thu:

+ Bé Thu là nhân vật chính trong tác phẩm với những nét tính cách vô cùng đáng yêu, cá tính, là biểu tượng cho tình cảm cha con sâu nặng, thiêng liêng.

b) Thân bài

*** Khái quát về tác phẩm**

- Tình huống truyện:

+ Cuộc gặp gỡ giữa hai cha con ông Sáu sau 8 năm xa cách: chỉ biết nhau qua tấm hình, trong lúc người cha mong mỏi được nghe tiếng con gọi ba thì người con lại không nhận cha, đến lúc nhận ra và biểu lộ tình cảm thì người cha phải ra đi.

+ Trở lại đơn vị, người cha dồn tất cả tình yêu thương vào việc làm cây lược ngà tặng con, nhưng chưa kịp trao cho con thì ông đã hi sinh trong một trận càn lớn của Mỹ - Ngụy.

- Cảnh ngộ của bé Thu: Ba đi chiến đấu từ khi bé còn rất nhỏ, nên hình ảnh người ba trong bé vô cùng ít ỏi. Gia đình chỉ cho bé xem hình ba mà thôi. Chính điều này đã gây ra những bi kịch giằng xé khi ba cô bé trở về thăm nhà mấy ngày sau tám năm xa cách.

*** Bé Thu trong ngày đầu gặp cha**

- Khi mới gặp, ông Sáu đưa tay ra đón Thu:

+ Thu đã giật mình, tròn mắt nhìn, ngơ ngác, lạ lùng, rồi hoảng sợ, mặt tái đi

+ Khi thấy ba em bỏ chạy vụt vào trong nhà và cầu cứu má

-> Hồn nhiên, ngây thơ hòa chút sợ hãi.

=> Thu không chấp nhận sự thật vì người ba mà mình xem trong hình không giống như ông Sáu ở ngoài thực.

*** Bé Thu trong khoảng thời gian ông Sáu ở nhà**

- Khi ba muốn gần gũi và vỗ về thì bé Thu xô ra, xem ông Sáu như người lạ

- Thu quyết không chịu gọi ông là ba, nói trống không, bất chấp sự trách móc của mẹ.

- Lúc phải chắt nước nồi cơm vừa to, vừa nặng quá sức mình, con bé cũng không chịu nhờ ông Sáu. Nó tự xoay sở để không phải gọi ông là ba, thậm chí gọi còn ông là "người ta".

- Khi ông Sáu gắp cho miếng trứng cá, nó liền hát luôn ra, làm đổ cả bát cơm.

- Lúc ông Sáu không tìm được nổi đau khổ nên đánh nó, nó lập tức bỏ sang nhà bà ngoại.

=> Bé Thu phản ứng rất quyết liệt, thể hiện sự bướng bỉnh, ngang ngạnh song cũng rất cá tính.

*** Bé Thu khi nhận ra cha**

- Khi bỏ sang nhà bà ngoại, Thu đã được ngoại giải thích, lí giải vì sao ba lại có vết sẹo dài đó, cuộc sống của ba gian khổ như thế nào, và chính chiến tranh đã khiến cho ba có một vết thương như thế.

-> Cô bé đã vô cùng buồn và áy náy, trằn trọc mãi không ngủ được, “nằm im, lăn lộn, thỉnh thoảng lại thở dài như người lớn...”.

- Con bé đã thay đổi hoàn toàn thái độ trong sự ngỡ ngàng của ông Sáu và mọi người:

+ Không còn bướng bỉnh và lạnh lùng hay nhăn mày cau có như trước

+ "vẻ mặt nó sảm lại buồn rầu... nó nhìn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa".

+ Khi bắt gặp cái nhìn trìu mến, buồn bã của ba, đôi mắt nó bỗng xôn xao.

-> Đó là cái xôn xao của sự đồng cảm, nhận ra những tiếc nuối, xót xa, yêu thương trong ánh mắt của ba.

- Khi ông Sáu cất lời từ biệt:

+ Con bé bỗng cất lên tiếng gọi ba xé lòng - tiếng gọi bị kìm nén suốt tám năm, tiếng gọi chất chứa bao tình yêu thương thăm thiết.

+ "Nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó"

+ Nó "ôm chặt lấy cổ ba", "nói trong tiếng khóc" để giữ không cho ba đi.

+ Nó khóc nức nở, hôn ba, hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả lên vết sẹo của ba.

-> Tiếng khóc vừa là tiếng khóc của sự ân hận, vừa là tiếng khóc của tình yêu thương, của nỗi buồn xa cách.

=> Dường như lúc này mọi khoảng cách giữa Thu với ba đã bị xóa bỏ. Cô bé không giấu giếm tình cảm của mình dành cho ba, nó lo sợ ba sẽ đi mất, cố mọi cách để giữ ba ở lại.

=> Tình yêu thương mãnh liệt Thu dành cho ba đã khiến tất cả mọi người xung quanh đều xúc động.

*** Đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật**

- Tạo dựng tình huống truyện đầy éo le, bất ngờ;
- Lựa chọn thời gian ngắn ngủi ba ngày để tạo độ nén về thời gian, độ căng của cảm xúc;
- Miêu tả tâm trạng nhân vật qua cử chỉ, hành động, lời nói thể hiện sự quan sát tỉ mỉ và am hiểu tâm lí trẻ thơ của nhà văn.
- Nghệ thuật liệt kê được sử dụng hiệu quả.

c) Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của truyện, của hình ảnh nhân vật.
- Nêu cảm nhận của em về nhân vật bé Thu.